

**BÁO CÁO****Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng  
dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Công an xin báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi), cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN VỀ PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI****1. Bối cảnh xây dựng chính sách về phòng, chống mua bán người**

Luật Phòng, chống mua bán người được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/3/2011, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012. Việc ban hành đạo luật chuyên ngành về phòng, chống mua bán người đánh dấu một bước phát triển trong hoạt động lập pháp của Nhà nước ta nói chung và trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người nói riêng, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng, chống mua bán người, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Bên cạnh đó, việc ban hành Luật Phòng, chống mua bán người còn có ý nghĩa chính trị cả về đối nội cũng như đối ngoại, thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong công tác phòng, chống tội phạm mua bán người.

Tội phạm mua bán người là tội phạm chủ yếu tồn tại dưới dạng ẩn, nên ngay từ khâu phát hiện, tố giác tội phạm gặp nhiều khó khăn; kể cả đến khi đã có tố giác, tin báo về tội phạm thì việc xác minh, điều tra cũng không thuận lợi, nhất là các vụ việc, vụ án mua bán người ra nước ngoài xảy ra đã lâu mới bị phát hiện, đối tượng, trong khi nạn nhân ở nước ngoài hoặc không thể xác minh, xác định; chứng cứ ít, chủ yếu căn cứ vào lời khai, tố giác của bị hại hoặc người nhà nạn nhân... Tuy nhiên, trong những năm qua cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành và của toàn xã hội, việc triển khai thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người thu được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực như: Các văn bản chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời từ Trung ương đến địa phương phù hợp với từng giai đoạn; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản đã được ban hành đầy đủ tạo cơ sở pháp lý quan trọng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tiến hành đồng bộ với nội dung và hình thức đa dạng phù hợp với địa bàn, đối tượng tuyên truyền; công tác phòng ngừa xã hội, phòng

ngừa nghiệp vụ được triển khai đồng bộ, quyết liệt; công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mua bán người đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều đường dây mua bán người đã được triệt phá; công tác tiếp nhận, xác minh, xác định và bảo vệ nạn nhân được thực hiện nhanh chóng, bảo đảm quyền của nạn nhân; công tác hỗ trợ nạn nhân được các cấp, các ngành quan tâm, bảo đảm các điều kiện tốt nhất hỗ trợ cho nạn nhân; công tác hợp tác quốc tế đã được tăng cường với nhiều hoạt động song phương, đa phương, trên nhiều diễn đàn trên thế giới và khu vực... công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người đi vào nề nếp; Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã tạo nên tảng pháp lý vững chắc trong công tác phòng, chống mua bán người. Những kết quả triển khai Luật Phòng chống mua bán người nêu trên đã giúp kiềm chế sự gia tăng của tội phạm mua bán người, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Việc ban hành và thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống mua bán người cũng là một bước chuẩn bị quan trọng cho việc Nhà nước ta xem xét phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (TOC) và Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị hành vi buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung cho Công ước.

Tuy nhiên, sau gần 10 năm thi hành, Luật Phòng, chống mua bán người đã bộc lộ nhiều bất cập, như việc các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về phòng, chống mua bán người hầu hết được ban hành đã lâu, nên nhiều quy định không còn phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay (như về các chế độ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán); nhiều quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người và liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người còn chưa phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo dẫn đến khó khăn trong thực hiện (như chưa có quy định về chi phí phiên dịch cho nạn nhân là người nước ngoài, nạn nhân là người dân tộc thiểu số trong quá trình tiếp nhận nạn nhân lấy lời khai hoặc trong hỗ trợ nạn nhân lưu trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội; cơ quan được giao quyết định hỗ trợ văn hóa, học nghề theo quy định của Luật và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người còn khác nhau; quy định thời gian được hỗ trợ khác nhau giữa các văn bản)...; đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công tác này và đặt ra vấn đề cần sửa đổi Luật, do đó việc lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) là cần thiết với những lý do cụ thể như sau:

*Một là, thể chế hóa quan điểm của Đảng, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống mua bán người*

- Ngày 16/8/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 13-KL/TW về tiếp

tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới (Kết luận số 13-KL/TW); theo đó, Kết luận đã xác định nhiệm vụ nhằm tiếp tục thực hiện Chỉ thị là: *“Tích cực tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; tội phạm lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.;... tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự con người, tội phạm mua bán người, xâm hại trẻ em...”*; đồng thời, cùng với nhiệm vụ này Kết luận cũng đã đưa ra nhiệm vụ trong công tác hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tội phạm trong đó có tội phạm mua bán người đó là: *“Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm; kết hợp giữa cải cách tư pháp với cải cách hành chính”*.

- Ngày 14/4/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 623/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030; theo đó, Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030 đã đề ra mục tiêu chung trong công tác phòng, chống tội phạm trong đó có tội phạm mua bán người là: *“Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật phòng, chống tội phạm”*, đồng thời, giao Bộ Công an chủ trì xây dựng Đề án 5 *“Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm”* để xây dựng chương trình, triển khai thực hiện Chiến lược.

- Để thực hiện Kết luận số 13-KL/TW và Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 định hướng đến năm 2030, ngày 18/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1944/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình thực hiện trong đó tiếp tục xác định nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là: *“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật trong công tác phòng, chống tội phạm”* với nhiệm vụ cụ thể là *“Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý phù hợp, đầy đủ phục vụ công tác phòng, chống tội phạm...”*.

- Ngày 09/02/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 193/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; theo đó với mục tiêu *“Chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người, xác minh, xác định, giải cứu, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân thường xuyên được rà soát, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với pháp luật khu vực, quốc tế và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người”*, Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 đã đề ra 09 nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, trong đó có nhiệm vụ: *“6. Hoàn thiện chính sách, pháp luật và theo dõi thi hành chính sách, pháp luật*

liên quan đến phòng, chống mua bán người

a) Tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở kết quả tổng kết, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

b) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người”.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an “...tổ chức sơ kết, tổng kết toàn diện thực tiễn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, trên cơ sở tổng kết, đề xuất các cấp có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, trong đó có việc hoàn thiện pháp luật về phòng, chống mua bán người”.

- Ngày 07/7/2021, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 4493/VPCP-NC thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, theo đó đồng chí Phó Thủ tướng giao: “Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

- Ngày 21/01/2022, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm của Chính phủ ban hành Kế hoạch số 29/KH-BCĐ về thực hiện công tác phòng, chống mua bán người năm 2022, trong đó giao: “Bộ Công an chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

Như vậy, việc nghiên cứu lập đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) là cần thiết để thể chế hóa quan điểm của Đảng, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống mua bán người.

*Hai là, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật*

Trong những năm qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh công tác phòng, chống mua bán người về cơ bản đã được hoàn thiện, là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, năm 2013 Quốc hội thông qua Hiến pháp năm 2013, để triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 nhà nước ta đã ban hành nhiều bộ luật, luật có liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật trợ giúp pháp lý năm 2017,... trong khi đó các văn bản điều chỉnh

công tác phòng, chống mua bán người đa số được ban hành trước thời điểm ban hành các văn bản này. Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về phòng, chống mua bán người hầu hết được ban hành đã lâu; do vậy, nhiều nội dung quy định trong các văn bản này không còn đồng bộ, thống nhất với quy định của pháp luật liên quan và không còn phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, nhiều quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người và liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người còn chưa phù hợp dẫn đến khó khăn trong thực hiện, điều này làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống mua bán người trên thực tế, cụ thể như:

- Việc xác định nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để họ hưởng các chế độ hỗ trợ chưa phù hợp với thực tiễn, vì có nhiều người bị hại bị mua bán xảy ra đã lâu, họ không thể nhớ chính xác sự việc nên không xác định được đối tượng chủ mưu, thực hiện hành vi mua bán, cơ quan có thẩm quyền không thể chứng minh họ là nạn nhân trong các vụ mua bán. Trong khi đó các đối tượng trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân này cũng cần được hưởng đầy đủ các chế độ hỗ trợ như nạn nhân và thực tế các cơ quan chức năng đã phải tổ chức hỗ trợ như nạn nhân nhưng khi xác minh không đủ điều kiện xác định là nạn nhân dẫn đến khó khăn về chi trả kinh phí thực hiện tiếp nhận đã thực hiện.

- Chế độ hỗ trợ nạn nhân chưa phù hợp với thực tiễn: Chỉ quy định nạn nhân được hỗ trợ về tâm lý trong thời gian cư trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, trong khi nhiều nạn nhân thường trở về với những sang chấn về mặt tâm lý, hoảng loạn, lo lắng bị trả thù sau khi cung cấp lời khai cho Công an, Biên phòng hoặc khi trở về địa phương bị kỳ thị, xa lánh cũng rất cần được hỗ trợ tâm lý; chỉ có nạn nhân thuộc hộ nghèo mới được xem xét hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu; mức chi hỗ trợ khó khăn ban đầu cho nạn nhân còn thấp (1.000.000 đồng/người), chưa đảm bảo cuộc sống khi về địa phương hòa nhập cộng đồng, trong khi đó các quy định về trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ chưa được quy định cụ thể trong Luật nên còn nhiều nơi áp dụng chưa thống nhất...

- Việc thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân được quy định tại Luật Phòng, chống mua bán người và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, tuy nhiên, ngày 12/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có nhiều quy định chưa phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống mua bán người về thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân, chưa đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật về thành lập, tổ chức, hoạt động,

giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, gây khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong tham gia công tác hỗ trợ nạn nhân.

- Nhiều quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người và liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người còn chưa phù hợp, mâu thuẫn, chồng chéo dẫn đến khó khăn trong thực hiện (như chưa có quy định về chi phí phiên dịch cho nạn nhân là người nước ngoài, nạn nhân là người dân tộc thiểu số trong quá trình tiếp nhận nạn nhân lấy lời khai hoặc trong hỗ trợ nạn nhân lưu trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội; cơ quan được giao quyết định hỗ trợ văn hóa, học nghề theo quy định của Luật và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 còn khác nhau; quy định thời gian được hỗ trợ khác nhau giữa các văn bản...).

Bên cạnh đó, Các quy định cụ thể của Luật Phòng, chống mua bán người chưa tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết liên quan đến mua bán người. Theo định nghĩa về “buôn bán người” theo quy định tại Điều 3 Nghị định thư về việc ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, bổ sung Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, thì chỉ cần một trong các hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích bóc lột sẽ cấu thành tội buôn bán người. Tuy nhiên, theo quy định tại các điều 150, 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để cấu thành tội “mua bán người”, “mua bán người dưới 16 tuổi” cần phải có hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người; việc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người chỉ cấu thành tội “mua bán người”, “mua bán người dưới 16 tuổi” nếu như nhằm thực hiện các hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người. Như vậy, khái niệm “mua bán người” theo quy định của pháp luật Việt Nam và Nghị định thư nêu trên còn khác biệt dẫn đến khó khăn trong việc xác định nạn nhân trong các vụ án, nhiều trường hợp phía nước ngoài xem là nạn nhân bị mua bán (theo phán quyết của Tòa án) nhưng theo quy định của Việt Nam thì chưa đủ cơ sở xác định nạn nhân (ví dụ như các trường hợp ngư dân Việt Nam bị phía Thái Lan xem là nạn nhân bị mua bán trên tàu cá).

Với những lý do nêu trên thì việc nghiên cứu để sửa đổi Luật Phòng, chống mua bán người là yêu cầu cấp thiết, khách quan, nhằm khắc phục hạn chế, khó khăn hiện nay, bảo đảm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của đẩy mạnh phòng, chống mua bán người trong thời gian tới.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách về phòng, chống mua bán người**

### **2.1. Mục tiêu tổng thể**

Mục tiêu của việc sửa đổi Luật Phòng, chống mua bán người là nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác

phòng, chống mua bán người; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 và phù hợp pháp luật có liên quan; bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu của thực tiễn công tác phòng, chống mua bán người; khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống mua bán người; tiếp tục hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động, quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người, bảo đảm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công tác phòng, chống mua bán người.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

2.2.1. Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng về công tác phòng, chống mua bán người.

2.2.2. Hoàn thiện một bước pháp luật phòng, chống mua bán người, tạo nhận thức thống nhất và đầy đủ về công tác phòng, chống mua bán người trong thời gian tới, bảo đảm cụ thể hóa tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

2.2.3. Bảo đảm đồng bộ của Luật Phòng, chống mua bán người với quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm phù hợp với pháp luật, thông lệ và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.2.4. Nâng cao trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội trong công tác phòng, chống mua bán người.

2.2.5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm quan tâm nhanh chóng, kịp thời và đầy đủ hơn đối với các đối tượng là nạn nhân của mua bán người.

2.2.6. Khắc phục những khó khăn, hạn chế, bất cập trong công tác phòng, chống mua bán người; phân tích, đánh giá tổng thể tình hình phòng, chống mua bán người trong thời gian qua; từ đó, đưa ra những giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống mua bán người.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH PHÒNG, CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI**

### **1. Chính sách 1: Quy định tiêu chí xác định nạn nhân**

#### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

##### **1.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập**

Trong những năm qua, tình trạng phụ nữ, trẻ em di khỏi địa phương không rõ lý do có nhiều diễn biến phức tạp, trong số này có người bị dụ dỗ, lừa gạt đưa sang Trung Quốc bán, có người di khỏi địa phương để tìm kiếm việc làm, có người vì lý do khác nhau mà bỏ nhà đi... Do vậy, việc tiếp nhận, phân loại, xác minh tin báo, tố giác về tội phạm mua bán người gặp nhiều khó khăn. Luật Phòng chống mua bán người năm 2011 và Nghị định số 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán

và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ đã quy định những căn cứ để xác định nạn nhân bị mua bán, tuy nhiên trong thực tế, phía Công an Trung Quốc không chỉ đề nghị xác minh, trao trả nạn nhân bị mua bán mà còn có những người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động, làm thuê (khi bị lực lượng Công an Trung Quốc kiểm tra đã tự khai nhận là nạn nhân để tránh bị xử phạt) nên việc xác định trường hợp nào là nạn nhân bị mua bán, trường hợp nào không phải nạn nhân để tiếp nhận và có chế độ hỗ trợ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, đa số các vụ mua bán người thường xảy ra ở ngoài địa bàn hoặc có khi xảy ra tại nước ngoài nên công tác phát hiện ban đầu, cũng như quá trình tiếp nhận điều tra, xác minh cũng cố chứng cứ phạm tội của các đối tượng gặp nhiều khó khăn do thời gian xảy ra đã lâu, các loại giấy tờ liên quan sau khi ra nước ngoài bị các đối tượng thu giữ, bị hại còn bị giam giữ không cho về nước nên việc thu tập tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội đòi hỏi mất nhiều thời gian, phải kết hợp sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ. Một số phụ nữ sau khi bị lừa bán ra nước ngoài trở về nước thường có tư tưởng mặc cảm, né tránh không muốn đến cơ quan Công an đến làm việc. Phần lớn các nạn nhân này tự trốn về nước hoặc bị Cảnh sát nước sở tại bắt giữ sau đó trục xuất về Việt Nam. Hầu hết các bị hại đều không nói được ngôn ngữ nước sở tại nên nhờ các cơ quan chức năng hỗ trợ cũng rất khó khăn. Trong khi đó, thủ tục xác minh, xác định nạn nhân bị mua bán còn kéo dài, gây ảnh hưởng tới việc hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Quy định “có đủ căn cứ xác định là công dân Việt Nam và là nạn nhân” tại khoản b Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐT BXH-BNG ngày 10/02/2014 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục quan hệ phối hợp trong xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán còn chưa cụ thể, dẫn tới Cơ quan đại diện khó có thể xác định nạn nhân theo quy định, phải chờ xác minh từ các cơ quan chức năng trong nước.

### *1.1.2. Hậu quả*

Khó khăn trong công tác xác định nạn nhân dẫn đến thủ tục xác minh, xác định nạn nhân còn kéo dài, gây ảnh hưởng tới việc kịp thời hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Có những trường hợp họ là nạn nhân nhưng bị mất giấy tờ tùy thân hoặc có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số và không biết nói tiếng Việt, không nhớ được chính xác địa chỉ của mình tại Việt Nam, bị mua bán từ nhỏ nên không nhớ được nhân thân của mình..., do đó gây vướng mắc trong việc xác định nạn nhân của cơ quan có thẩm quyền, dẫn đến không kịp thời hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, không giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán.

### *1.1.3. Nguyên nhân*



Do chưa có quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân bị mua bán trong Luật, cụ thể là quy định về một số khái niệm như: Mua bán người; chuyển giao hoặc tiếp nhận chuyển giao; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nhằm mục đích để mua bán người; quy định cụ thể về các tiêu chí giấy tờ, tài liệu và tiêu chí thực tế để xác định một người là nạn nhân bị mua bán.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Nhằm nhanh chóng, kịp thời xác định nạn nhân của các vụ mua bán người để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người.

- Góp phần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**1.3.1. Giải pháp 1:** Quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân, trong đó, dự kiến sẽ quy định cụ thể về một số khái niệm như: Mua bán người; chuyển giao hoặc tiếp nhận chuyển giao; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nhằm mục đích mua bán người; quy định cụ thể về các tiêu chí giấy tờ, tài liệu và tiêu chí thực tế để xác định một người là nạn nhân bị mua bán.

**1.3.2. Giải pháp 2:** Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành (không quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân trong Luật phòng, chống mua bán người).

**1.3.3. Giải pháp 3:** Chỉ quy định các tiêu chí mang tính nguyên tắc để xác định nạn nhân trong Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết.

### **1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**1.4.1. Giải pháp 1:** Quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân

- Bổ sung quy định một số khái niệm như: Mua bán người; chuyển giao hoặc tiếp nhận chuyển giao; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nhằm mục đích mua bán người.

- Quy định cụ thể về các tiêu chí để xác định một người là nạn nhân bị mua bán: Tiêu chí giấy tờ, tài liệu và tiêu chí thực tế.

#### **1.4.1.1. Tác động về kinh tế**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- **Đối với Nhà nước:** Không có tác động tích cực về kinh tế khi lựa chọn giải pháp này.

**a) Tác động tích cực**

**1.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Giải pháp này không có tác động về giới vì quy định tiêu chí xác định nạn nhân được áp dụng chung cho cả nam và nữ.

**1.4.1.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

**1.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính**

**b) Tác động tiêu cực:** Không có tác động tiêu cực.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng, chống mua bán người, nhằm nhanh chóng, kịp thời xác định nạn nhân của các vụ mua bán người, để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; không làm thay đổi cơ cấu tổ chức, không ảnh hưởng tới việc tăng, giảm đội ngũ cán bộ nhà nước thực hiện các hoạt động liên quan đến việc xác định nạn nhân bị mua bán; giúp cơ quan thẩm quyền rút ngắn thời gian tiến hành công tác xác định nạn nhân bị mua bán, qua đó, góp phần bảo đảm trật tự quản lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nạn nhân bị mua bán; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người và góp phần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**a) Tác động tích cực**

**1.4.1.2. Tác động về xã hội**

- **Đối với doanh nghiệp:** Không có tác động tiêu cực.

- **Đối với người dân:** Không có tác động tiêu cực

đến quản chúng nhân dân).

trong cơ quan có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người, phổ biến chức trên khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn về nội dung quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân, sau đó chi phí để tổ

Đây là nội dung mới do vậy làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định

- **Đối với Nhà nước**

**b) Tác động tiêu cực**

pháp này.

- **Đối với doanh nghiệp:** Không chịu tác động về kinh tế khi lựa chọn giải

mua bán sẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan chức năng xác định nạn nhân nhanh chóng, kịp thời có các biện pháp hỗ trợ nạn nhân (gồm cả hỗ trợ về kinh tế).

- **Đối với người dân:** Nếu quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân bị

Hệ thống pháp luật về phòng, chống mua bán người được đồng bộ, hoàn thiện, nhằm nhanh chóng, kịp thời xác định nạn nhân của các vụ mua bán người để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật; bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong cách hiểu và áp dụng pháp luật; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người và góp phần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### ***b) Tác động tiêu cực***

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra bảo đảm tuân thủ Luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và người dân.

***1.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành (không quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân trong Luật phòng, chống mua bán người).***

#### ***1.4.2.1. Tác động về kinh tế***

##### ***a) Tác động tích cực (lợi ích)***

- ***Đối với Nhà nước:*** Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định về nội dung tiêu chí xác định nạn nhân trong Luật phòng, chống mua bán người, chi phí để tổ chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người, phổ biến đến quần chúng nhân dân).

- ***Đối với người dân:*** Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

- ***Đối với doanh nghiệp:*** Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

##### ***b) Tác động tiêu cực***

- ***Đối với Nhà nước:*** Không chịu tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

- ***Đối với người dân:*** Không chịu tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

- ***Đối với doanh nghiệp:*** Không chịu tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

#### ***1.4.2.2. Tác động về xã hội***

##### ***a) Tác động tích cực***

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

##### ***b) Tác động tiêu cực***

Không đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách an sinh xã hội

cho các đối tượng bị mua bán. Không quy định nội dung này làm giảm chức năng quản lý nhà nước trong phòng, chống mua bán người, việc xác định nạn nhân của các vụ mua bán người không nhanh chóng dẫn đến thực hiện biện pháp hỗ trợ không kịp thời; gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người.

#### **1.4.2.3 Tác động về thủ tục hành chính**

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

#### **1.4.2.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới nên không đánh giá tác động về giới.

#### **1.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

##### **a) Tác động tích cực**

Không phải mất chi phí để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống mua bán người.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Hệ thống pháp luật về quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người chưa được hoàn thiện dẫn đến không nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống mua bán người, chưa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

**1.4.3. Giải pháp 3: Chỉ quy định các tiêu chí mang tính nguyên tắc để xác định nạn nhân trong Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết**

#### **1.4.3.1. Tác động về kinh tế**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với Nhà nước:* Không có tác động tích cực về kinh tế khi lựa chọn giải pháp này.

- *Đối với người dân:* Nếu quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân bị mua bán sẽ tạo thuận lợi cho các cơ quan chức năng xác định nạn nhân nhanh chóng, kịp thời có các biện pháp hỗ trợ nạn nhân (gồm cả hỗ trợ về kinh tế).

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chịu tác động về kinh tế khi lựa chọn giải pháp này.

##### **b) Tác động tiêu cực**

- *Đối với Nhà nước*

Đây là nội dung mới do vậy làm phát sinh chi phí nghiên cứu để quy định về nội dung quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân, sau đó chi phí để tổ

chức triển khai thi hành trên thực tế (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người, phổ biến đến quần chúng nhân dân).

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực.

#### **1.4.3.2. Tác động về xã hội**

##### **a) Tác động tích cực**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng, chống mua bán người, nhằm nhanh chóng, kịp thời xác định nạn nhân của các vụ mua bán người để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người và góp phần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**b) Tác động tiêu cực:** Không có tác động tiêu cực.

#### **1.4.3.3 Tác động về thủ tục hành chính**

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

#### **1.4.3.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới nên không đánh giá tác động về giới.

#### **1.4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

##### **a) Tác động tích cực**

Hệ thống pháp luật về phòng, chống mua bán người bước đầu được đồng bộ, hoàn thiện, tuy nhiên Chính phủ cần phải có văn bản quy định chi tiết thi hành Luật thì mới đảm bảo thực hiện được trong thực tiễn.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Về cơ bản chính sách này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật.

### **1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Nếu lựa chọn giải pháp: Quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân, trong đó, dự kiến sẽ quy định cụ thể về một số khái niệm như: Mua bán người; chuyển giao hoặc tiếp nhận chuyển giao; tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nhằm mục đích mua bán người; quy định cụ thể về các tiêu chí giấy tờ, tài liệu và tiêu chí thực tế để xác định một người là nạn nhân bị mua bán sẽ nhanh chóng, kịp thời xác định nạn nhân của các vụ mua bán người để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử

lý các vụ việc mua bán người và góp phần giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bị mua bán, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Nếu lựa chọn giải pháp giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành (không quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân trong Luật phòng, chống mua bán người), sẽ dẫn đến sự không đồng bộ của hệ thống pháp luật làm giảm chức năng quản lý nhà nước trong phòng, chống mua bán người, việc xác định nạn nhân của các vụ mua bán người không nhanh chóng dẫn đến thực hiện biện pháp hỗ trợ không kịp thời; gây khó khăn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra xử lý các vụ việc mua bán người.

- Nếu lựa chọn giải pháp: Chỉ quy định các tiêu chí mang tính nguyên tắc để xác định nạn nhân trong Luật và giao Chính phủ quy định chi tiết sẽ dẫn đến không áp dụng được các quy định của Luật ngay mà cần đợi Chính phủ quy định chi tiết thi hành.

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của Việt Nam, cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp quy định cụ thể tiêu chí xác định nạn nhân (giải pháp 1).

## **2. Chính sách 2: Quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

#### **2.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích các bất cập**

Việc xác định nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để họ hưởng các chế độ hỗ trợ chưa phù hợp với thực tiễn, vì có nhiều trường hợp trong các vụ việc, vụ án xảy ra đã lâu, họ không thể nhớ chính xác sự việc nên không xác định được đối tượng chủ mưu, thực hiện hành vi mua bán, cơ quan có thẩm quyền không thể chứng minh họ là nạn nhân trong các vụ mua bán. Trong khi đó các trường hợp trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân, cũng cần được hưởng đầy đủ các chế độ hỗ trợ như nạn nhân và thực tế các cơ quan chức năng đã phải tổ chức hỗ trợ như nạn nhân nhưng khi xác minh không đủ điều kiện xác định là nạn nhân dẫn đến khó khăn về chi trả kinh phí đã thực hiện.

#### **2.1.2. Hậu quả**

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khó khăn trong giải quyết việc hỗ trợ người đang bị bắt ổn về sức khỏe, tâm sinh lý và có thể là nạn nhân của mua bán người, không tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

### *2.1.3. Nguyên nhân*

Chưa có quy định của pháp luật trong thời gian chờ xác minh người đang chờ xác minh được hưởng các hỗ trợ như nạn nhân.

### *2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

- Nhằm tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho người đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết việc hỗ trợ các đối tượng đang bị bất ổn về sức khỏe, tâm sinh lý và có thể là nạn nhân của mua bán người.

### *2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề*

**2.3.1. Giải pháp 1: Quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân**

Nghiên cứu bổ sung một số nội dung mới sau:

- Quy định cụ thể chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân như đối với nạn nhân bị mua bán.

- Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân như đối với nạn nhân mua bán người.

**2.3.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành (không bổ sung quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật Phòng, chống mua bán người)**

**2.3.3. Giải pháp 3: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật, giao Chính phủ quy định chi tiết**

**2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**2.4.1. Giải pháp 1: Quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân**

#### *2.4.1.1. Tác động về kinh tế*

##### *a) Tác động tích cực (lợi ích)*

- *Đối với Nhà nước:* Không có tác động tích cực về kinh tế khi lựa chọn giải pháp này.

- *Đối với người dân:* Được tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân, hỗ trợ kịp thời các chế độ

(bao gồm cả lợi ích kinh tế).

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động.

**b) Tác động tiêu cực**

- *Đối với Nhà nước*

Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, đầu tư trong công tác phòng, chống mua bán người, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng trong thời gian chờ xác minh nhưng chi phí không nhiều.

- *Đối với người dân*: Người dân không bị tác động tiêu cực về kinh tế nếu chính sách này được thông qua, vì nếu chính sách thông qua thì người dân sẽ là người thụ hưởng.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

**2.4.1.2. Tác động về xã hội**

**a) Tác động tích cực**

Việc tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân sẽ góp phần ổn định xã hội.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không tạo ra các tác động tiêu cực về xã hội.

**2.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

**2.4.1.4. Tác động về giới**

Không có tác động về giới.

**2.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

**a) Tác động tích cực**

Bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, với việc bổ sung những quy định mới liên quan đến công tác hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân đòi hỏi Nhà nước phải có nguồn lực để ban hành các văn bản quy định chi tiết, tổ chức thi hành Luật, giám sát, kiểm tra thực hiện.

**2.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành (không bổ sung quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật Phòng, chống mua bán người)**



#### **2.4.2.1. Tác động về kinh tế**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- **Đối với Nhà nước:** Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, đầu tư trong công tác phòng, chống mua bán người, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân.

- **Đối với người dân:** Không có tác động tích cực đối với người dân.

- **Đối với doanh nghiệp:** Không chịu tác động của chính sách này.

##### **b) Tác động tiêu cực**

- **Đối với Nhà nước:** Không có tác động tiêu cực.

- **Đối với người dân:** Người dân không được hưởng các chế độ an sinh xã hội này.

- **Đối với doanh nghiệp:** Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

#### **2.4.2.2. Tác động về xã hội**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

Không có tác động tích cực đến xã hội.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Sẽ không tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân.

#### **2.4.2.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

#### **2.4.2.4. Tác động về giới**

Không có tác động về giới.

#### **2.4.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

Không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Hệ thống pháp luật không bảo đảm thống nhất đồng bộ.

**2.4.3. Giải pháp 3: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật, giao Chính phủ quy định chi tiết**

#### **2.4.3.1. Tác động về kinh tế**

**a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với Nhà nước*: Không có tác động tích cực về kinh tế khi lựa chọn giải pháp này.

- *Đối với người dân*: Được tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân, hỗ trợ kịp thời các chế độ (bao gồm cả lợi ích kinh tế).

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động.

**b) Tác động tiêu cực**

- *Đối với Nhà nước*

Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, đầu tư trong công tác phòng, chống mua bán người, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng trong thời gian chờ xác minh nhưng chi phí không nhiều.

- *Đối với người dân*: Người dân không bị tác động tiêu cực về kinh tế nếu chính sách này được thông qua, vì nếu chính sách thông qua thì người dân sẽ là người thụ hưởng.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không chịu tác động tiêu cực của chính sách này.

**2.4.3.2. Tác động về xã hội**

**a) Tác động tích cực**

Việc tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân sẽ góp phần ổn định xã hội.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không tạo ra các tác động tiêu cực về xã hội.

**2.4.3.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

**2.4.3.4. Tác động về giới**

Không có tác động về giới.

**2.4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

**a) Tác động tích cực**

Bước đầu bảo đảm đồng bộ của hệ thống pháp luật, tuy nhiên không áp dụng được Luật trực tiếp mà cần phải Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sau khi được thông qua.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đến hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, với việc bổ sung những quy định mới liên quan đến công tác hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân đòi hỏi Nhà nước phải có nguồn lực để ban hành các văn bản quy định chi tiết, tổ chức thi hành Luật, giám sát, kiểm tra thực hiện.

### **2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Nếu quy định cụ thể chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, trong đó, dự kiến sẽ quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân như đối với nạn nhân mua bán người; quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, sẽ tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết việc hỗ trợ các đối tượng đang bị bất ổn về sức khỏe, tâm sinh lý và có thể là nạn nhân của mua bán người. Tuy nhiên, việc quy định cụ thể chế độ hỗ trợ ngay trong dự án Luật sẽ khó bảo đảm tính linh hoạt, tính dự báo và như vậy, qua thời gian, những quy định này nhiều khả năng sẽ trở nên không phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội cũng như yêu cầu bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân theo từng giai đoạn phát triển của đất nước ta và điều này dẫn tới yêu cầu tất yếu của việc sửa đổi, bổ sung Luật khi có sự thay đổi tình hình kinh tế - xã hội tương ứng.

- Nếu giữ nguyên như quy định của pháp luật hiện hành (không bổ sung quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật Phòng, chống mua bán người) thì sẽ không nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mua bán người.

- Nếu lựa chọn giải pháp: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân trong Luật, giao Chính phủ quy định chi tiết sẽ này vừa bảo đảm thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết việc hỗ trợ các đối tượng đang bị bất ổn về sức khỏe, tâm sinh lý và có thể là nạn nhân của mua bán người vừa bảo đảm sự linh hoạt trong quy định của Luật cũng như bảo đảm tuổi thọ của Luật.

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của Việt Nam cho thấy, hiệu quả nhất là lựa chọn giải pháp chỉ quy định mang tính nguyên tắc về chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân (Giải pháp 3). Do đó, Ban soạn thảo đề nghị lựa chọn giải pháp quy định mang tính nguyên tắc chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân (Giải pháp 3) nhằm tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết

việc hỗ trợ các đối tượng đang bị bất ổn về sức khỏe, tâm sinh lý và có thể là nạn nhân của mua bán người đồng thời bảo đảm sự linh hoạt, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quy định của Luật cũng như đảm bảo tuổi thọ của Luật.

### **3. Chính sách 3: Xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân**

#### **3.1. Xác định vấn đề bất cập**

##### **3.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích vấn đề bất cập**

Từ năm 2011 đến tháng 6/2020 đã tổ chức tiếp nhận, hỗ trợ cho 7.356 nạn nhân. Số lượng nạn nhân bị mua bán được tiếp nhận, hỗ trợ ban đầu tập trung đông tại một số tỉnh: Lào Cai, Hà Giang, Quảng Ninh, Nghệ An, Lạng Sơn, Lai Châu, Sơn La, Nam Định, Thừa Thiên Huế, Hậu Giang, Vĩnh Phúc, An Giang, Kiên Giang... 100% nạn nhân bị mua bán, sau khi tiếp nhận được lực lượng chức năng (Công an, Bộ đội Biên phòng, chính quyền địa phương) phối hợp bảo vệ, tổ chức bàn giao, cung cấp thông tin và thực hiện dịch vụ hỗ trợ, để nạn nhân nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng.

Hiện nay, tại các địa phương 100% các trường hợp nạn nhân trở về chính thức, tự trở về hoặc được giải cứu đều nhận được sự hỗ trợ phù hợp. Các nội dung hỗ trợ chủ yếu là cung cấp nơi ăn, nghỉ tạm thời, tư vấn tâm lý xã hội, đối với các trường hợp ốm đau, sức khỏe yếu được hỗ trợ chữa trị ban đầu; trợ cấp tiền tàu xe, tiền ăn khi trở về gia đình. Bên cạnh đó, các nạn nhân cũng được hỗ trợ pháp lý như làm thủ tục về hộ khẩu, cấp chứng minh nhân dân, giấy khai sinh; tư vấn, tham gia tố tụng. Trong đó, theo số liệu của các địa phương trong cả nước từ năm 2014 đến tháng 6/2020 đã có 312 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 312 lượt người là nạn nhân bị mua bán, chủ yếu là phụ nữ, trẻ em được các Trung tâm trợ giúp pháp lý thực hiện miễn phí. Các nạn nhân còn được hỗ trợ học nghề, hỗ trợ việc làm, học văn hóa và bảo vệ nạn nhân tố giác tội phạm.

Bên cạnh việc hỗ trợ nạn nhân nêu trên, hiện nay nạn nhân còn được hỗ trợ thông qua các hình thức sau:

(1) Hỗ trợ tại Trung tâm, Nhà tạm lánh dành cho nạn nhân: Hình thức này được thực hiện thông qua dự án tại Lào Cai, An Giang, các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Các trường hợp nạn nhân bị mua bán trở về được cung cấp nơi ăn, nghỉ, tư vấn tâm lý xã hội và được tiếp cận với các dịch vụ ngoài Trung tâm để học văn hóa, học nghề hoặc khám chữa bệnh theo nhu cầu và khả năng của đối tượng. Các nạn nhân được hưởng các dịch vụ này đạt tỷ lệ cao về tái hòa nhập cộng đồng. Tiêu biểu là mô hình Nhà Nhân ái tại tỉnh Lào Cai, mô hình được thành lập theo Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 05/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh là đơn vị

trực tiếp quản lý Nhà Nhân ái, với sự hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật từ Tổ chức Vòng tay Thái Bình. Thời gian nạn nhân lưu trú tại Nhà Nhân ái là từ 12 tháng trở lên, đến khi học xong phổ thông, học nghề, có việc làm thì về gia đình. Sau gần 09 năm triển khai hoạt động, Nhà Nhân ái tại Lào Cai đã tiếp nhận và hỗ trợ cho 200 nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng, gia đình an toàn. Trong đó, 100% được chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh mua bảo hiểm y tế, được tư vấn giáo dục kỹ năng sống, được học hết văn hóa phổ thông; 80% được học nghề, có việc làm ổn định; 70% đã xây dựng hạnh phúc gia đình ổn định cuộc sống; nhiều em đã tự tin trở thành người truyền thông trực tiếp bằng tiếng dân tộc mình trước các phiên chợ vùng cao và tại các trường học.

(2) Hỗ trợ thông qua các hoạt động lồng ghép, phòng ngừa và tái hòa nhập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn như: Tổ chức các lớp dạy nghề cho phụ nữ, trẻ em thuộc diện hộ nghèo, hỗ trợ tạo việc làm để có mức thu nhập ổn định; hỗ trợ vay tín dụng, cấp phát học phí, học bổng gắn với các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống mua bán người.

(3) Hỗ trợ thông qua các mô hình do các dự án quốc tế hỗ trợ về kinh phí và kỹ thuật như: Mô hình “Nhóm tự lực” được thực hiện tại các tỉnh Thanh Hóa, Bắc Giang, Tây Ninh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình; mô hình “kết hợp hỗ trợ nạn nhân bị mua bán với phòng, chống mại dâm, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS” tại Thành phố Hải Phòng và mô hình “Phòng ngừa phụ nữ có nguy cơ dẫn đến hoạt động mại dâm và dự phòng lây nhiễm HIV” tại Thành phố Đà Nẵng... Các mô hình này đã được đánh giá cao về tính hiệu quả và thực tiễn. Sự thành công của các mô hình bước đầu đã giúp đỡ được những nạn nhân có hoàn cảnh khó khăn, thông qua việc sử dụng đồng vốn sinh kế hiệu quả, đem lại thu nhập ổn định cuộc sống, được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng bền vững.

Chế độ hỗ trợ nạn nhân chưa phù hợp với thực tiễn: Chỉ quy định nạn nhân được hỗ trợ về tâm lý trong thời gian cư trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, trong khi nhiều nạn nhân thường trở về với những sang chấn lâu dài về mặt tâm lý, hoang loạn, lo lắng bị trả thù sau khi cung cấp lời khai cho Công an, Biên phòng hoặc khi trở về địa phương bị kỳ thị, xa lánh cũng rất cần được hỗ trợ tâm lý; chỉ có nạn nhân thuộc hộ nghèo mới được xem xét hỗ trợ văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu; mức chi hỗ trợ khó khăn ban đầu cho nạn nhân còn thấp (1.000.000 đồng/người), chưa đảm bảo cuộc sống khi về địa phương hòa nhập cộng đồng, trong khi đó các quy định về trình tự, thủ tục nhận hỗ trợ chưa được quy định cụ thể trong Luật nên còn nhiều nơi áp dụng chưa thống nhất... Nhiều quy định pháp luật về phòng, chống mua bán người và liên quan đến công tác phòng, chống mua bán người còn chưa phù hợp, mâu thuẫn,

chồng chéo dẫn đến khó khăn trong thực hiện (như chưa có quy định về chi phí phiên dịch cho nạn nhân là người nước ngoài, nạn nhân là người dân tộc thiểu số trong quá trình tiếp nhận nạn nhân lấy lời khai hoặc trong hỗ trợ nạn nhân lưu trú tại cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội; cơ quan được giao quyết định hỗ trợ văn hóa, học nghề theo quy định của Luật và Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 còn khác nhau; quy định thời gian được hỗ trợ khác nhau giữa các văn bản...).

### **3.1.2. Hậu quả**

Chưa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân trong các vụ mua bán người, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân và bảo vệ nạn nhân còn gặp khó khăn.

### **3.1.3. Nguyên nhân**

Chế độ hỗ trợ nạn nhân còn thấp, cơ chế bảo vệ nạn nhân chưa được quy định cụ thể trong Luật.

## **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Cải thiện chế độ hỗ trợ nạn nhân, việc thực hiện hỗ trợ cho nạn nhân.

- Nhằm kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân trong các vụ mua bán người.

- Phân công nhiệm vụ đầy đủ và phù hợp cho các cơ quan tham gia công tác hỗ trợ nạn nhân; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân và bảo vệ nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay.

## **3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**3.3.1. Giải pháp 1: Xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân**

**3.3.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành**

**3.3.3. Giải pháp 3: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, giao Chính phủ quy định chi tiết**

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**3.4.1. Giải pháp 1: Xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân**

*Bổ sung các quy định*

- Nâng cao chế độ hỗ trợ như nâng mức tiền ăn, trợ cấp khó khăn ban đầu, cho vay vốn...

- Quy định thủ tục thực hiện hỗ trợ đơn giản, thuận tiện hơn giúp các nạn nhân được tiếp cận nhanh hơn.

- Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân.

#### **3.4.1.1. Tác động về kinh tế**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với nhà nước:* Nhà nước phải bỏ chi phí ra để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân nên giải pháp này không có tác động tích cực về kinh tế.

- *Đối với người dân:* Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân

- *Đối với doanh nghiệp:* Không tác động đến doanh nghiệp.

##### **b) Tác động tiêu cực (chi phí)**

- *Đối với Nhà nước:* Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, đầu tư trong công tác phòng, chống mua bán người, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho nạn nhân.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không tác động tiêu cực đến doanh nghiệp.

#### **3.4.1.2. Tác động về xã hội**

##### **a) Tác động tích cực**

- *Đối với Nhà nước*

+ Cải thiện và bảo đảm an sinh xã hội.

+ Việc tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân sẽ góp phần ổn định xã hội.

- *Đối với người dân*

Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân

- *Đối với doanh nghiệp:* tạo ra sự nhìn nhận khách quan của doanh nghiệp đối với công tác phòng, chống mua bán người.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực về xã hội.

### **3.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính**

#### **a) Tác động tích cực**

Không có tác động tích cực về thủ tục hành chính vì không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

#### **b) Tác động tiêu cực**

Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

### **3.4.1.4. Tác động về giới**

#### **a) Tác động tích cực**

Không có tác động về giới.

#### **b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực, không phân biệt đối xử, bất bình đẳng về giới đối với nam và nữ.

### **3.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

#### **a) Tác động tích cực**

Nhà nước có được một chính sách toàn diện, cụ thể về phòng, chống mua bán người.

#### **b) Tác động tiêu cực**

Các biện pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để quy định mới đi vào cuộc sống và có tính khả thi trên thực tế cần thời gian để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn. Nhà nước cần có ngân sách, nhân lực, thời gian để phục vụ việc ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn Luật.

## **3.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành**

### **3.4.2.1. Tác động về kinh tế**

#### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- **Đối với nhà nước:** Nhà nước không phải bỏ chi phí ra để nâng cao chế độ hỗ trợ nạn nhân.

- **Đối với người dân:** Không có tác động tích cực nếu lựa chọn giải pháp này.

- **Đối với doanh nghiệp:** Không tác động đến doanh nghiệp.

#### **b) Tác động tiêu cực**

- **Đối với Nhà nước:** Không có tác động tích cực đến xã hội.

- **Đối với người dân:** Người dân không được hưởng các chế độ an sinh xã



hội này.

- *Đối với doanh nghiệp*: không tác động đến doanh nghiệp.

#### **3.4.3.2. Tác động về xã hội**

##### **a) Tác động tích cực**

- *Đối với Nhà nước*: Không có tác động tích cực đối với xã hội

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không có tác động đối với doanh nghiệp.

##### **b) Tác động tiêu cực**

Sẽ chưa tổ chức thực hiện tốt nhất chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân.

#### **3.4.3.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

#### **3.4.3.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới.

#### **3.4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

##### **a) Tác động tích cực**

Giải pháp này không có tác động tích cực đối với hệ thống pháp luật.

##### **b) Tác động tiêu cực**

- Chưa bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Không bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng các quy định của pháp luật, chưa đáp ứng mục tiêu cải cách tư pháp và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, công tác phòng, chống mua bán người nói riêng.

**3.4.3. Giải pháp 3: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, giao Chính phủ quy định chi tiết**

#### **3.4.3.1. Tác động về kinh tế**

##### **a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với nhà nước*: Nhà nước phải bỏ chi phí ra để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân nên giải pháp này không có tác động tích cực về kinh tế.

- *Đối với người dân*: Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân

- *Đối với doanh nghiệp*: Không tác động đến doanh nghiệp.

**b) Tác động tiêu cực (chi phí)**

- *Đối với Nhà nước*: Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới, đầu tư trong công tác phòng, chống mua bán người, kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ cho nạn nhân.

- *Đối với người dân*: Không có tác động tiêu cực.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không tác động tiêu cực đến doanh nghiệp.

**3.4.3.2. Tác động về xã hội**

**a) Tác động tích cực**

- *Đối với Nhà nước*

+ Cải thiện và bảo đảm an sinh xã hội.

+ Việc tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân sẽ góp phần ổn định xã hội.

- *Đối với người dân*

Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng đang trong quá trình xác định là nạn nhân

- *Đối với doanh nghiệp*: tạo ra sự nhìn nhận khách quan của doanh nghiệp đối với công tác phòng, chống mua bán người.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực về xã hội.

**3.4.3.3. Tác động về thủ tục hành chính**

**a) Tác động tích cực**

Không có tác động tích cực về thủ tục hành chính vì không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

**b) Tác động tiêu cực**

Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

**3.4.3.4. Tác động về giới**

**a) Tác động tích cực**

Không có tác động về giới.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực, không phân biệt đối xử, bất bình đẳng về giới đối với nam và nữ.

### **3.4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

#### **a) Tác động tích cực**

Nhà nước có được một chính sách toàn diện, cụ thể về phòng, chống mua bán người, tuy nhiên không áp dụng được Luật trực tiếp mà cần phải Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sau khi được thông qua.

#### **b) Tác động tiêu cực**

Các biện pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật.

### **3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)**

- Nếu lựa chọn giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, trong đó, dự kiến sẽ quy định nâng cao chế độ hỗ trợ như nâng mức tiền ăn, trợ cấp khó khăn ban đầu, cho vay vốn...; quy định thủ tục thực hiện hỗ trợ đơn giản, thuận tiện hơn cho các nạn nhân được tiếp cận nhanh hơn; quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân sẽ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân trong các vụ mua bán người; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân và bảo vệ nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay.

- Nếu giữ nguyên hiện trạng là không sửa đổi, bổ sung thì dẫn đến thiếu thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật về phòng, chống mua bán người điều này đồng nghĩa với việc không giải quyết được những khó khăn, vướng mắc trong công tác đấu tranh, phòng, chống mua bán người trên thực tế.

- Nếu lựa chọn giải pháp: Chỉ quy định mang tính nguyên tắc về cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, giao Chính phủ quy định chi tiết sẽ dẫn đến không áp dụng được các quy định của Luật ngay mà cần đợi Chính phủ quy định chi tiết thi hành.

So sánh giữa các giải pháp và tình hình thực tiễn của Việt Nam cơ quan chủ trì soạn thảo lựa chọn giải pháp 1 đó là xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân.

## **4. Chính sách 4: Quy định về việc thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân**

### **4.1. Xác định vấn đề bất cập**

#### **4.1.1. Mô tả thực trạng và phân tích vấn đề bất cập**

Theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người, Nghị định số 09/2013/NĐ-CP, Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết thi hành một số

điều của Nghị định số 09/2013/NĐ-CP thì: (i) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân được thành lập, tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, tự trang trải kinh phí; hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và chịu trách nhiệm trước pháp luật; (ii) Cơ sở hỗ trợ nạn nhân chỉ được thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân trong phạm vi Giấy phép thành lập; tuân thủ pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác hỗ trợ nạn nhân của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (iii) Không cấp phép thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Điều này dẫn đến, thực tế đã hạn chế một nguồn lực lớn có thể huy động để giúp đỡ các nạn nhân. Nguồn lực này không chỉ dưới dạng vật chất, mà cả về nhân lực, kỹ năng quản lý, hỗ trợ về tâm lý, y tế cho nạn nhân mà một số tổ chức và cá nhân nước ngoài rất có kinh nghiệm. Số lượng nạn nhân bị mua bán trở về của mỗi tỉnh không nhiều. Hầu hết các nạn nhân sau khi được xác minh, tiếp nhận đều mong muốn sớm trở về gia đình để làm ăn, ổn định cuộc sống. Một số ít trong thời gian chờ xác minh được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định. Trên thực tế, đang tồn tại các cơ sở thực hiện chức năng hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về nhưng chưa có cơ chế quản lý rõ ràng cũng như những hỗ trợ cả về kinh phí và kỹ thuật từ các cơ quan quản lý, từ ngân sách Nhà nước để giúp cho việc vận hành và hoạt động của các cơ sở này hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn nên việc quy định cho phép các cá nhân, tổ chức nước ngoài được thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân cần phải cân nhắc kỹ lưỡng.

#### **4.1.2. Hậu quả**

Chưa huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người.

#### **4.1.3. Nguyên nhân**

Do Luật Phòng, chống mua bán người quy định không cho phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài được thành lập Cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Nhằm huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người;

- Hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay.

### **4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**4.3.1. Giải pháp 1:** Cho phép các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả Việt Nam và nước ngoài) được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

**4.3.2. Giải pháp 2:** Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành.

### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác**

### ***động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**4.4.1. Giải pháp 1:** Cho phép các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả Việt Nam và nước ngoài) được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

#### ***Bổ sung các quy định***

- Quy định cho phép các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả Việt Nam và nước ngoài) được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- Quy định thủ tục thủ tục thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân đảm bảo nguyên tắc đơn giản, thuận tiện nhưng chặt chẽ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

#### ***4.4.1.1. Tác động về kinh tế***

##### ***a) Tác động tích cực (lợi ích)***

- ***Đối với nhà nước:*** Hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay.

- ***Đối với người dân:*** Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các nạn nhân bị mua bán.

- ***Đối với doanh nghiệp:*** Không tác động đến doanh nghiệp.

##### ***b) Tác động tiêu cực (chi phí)***

- ***Đối với Nhà nước:*** Làm phát sinh chi phí nghiên cứu, tập huấn, phổ biến các quy định mới.

- ***Đối với người dân:*** Không có tác động tiêu cực.

- ***Đối với doanh nghiệp:*** Không tác động tiêu cực đến doanh nghiệp.

#### ***4.4.1.2. Tác động về xã hội***

##### ***a) Tác động tích cực***

- ***Đối với Nhà nước***

- Cải thiện và bảo đảm an sinh xã hội.

- Việc tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân sẽ góp phần ổn định xã hội.

- Khẳng định cam kết của Chính phủ Việt Nam trong thực hiện các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên.

- ***Đối với người dân***

Tổ chức thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân bị mua bán.

- *Đối với doanh nghiệp*: Không tác động đến doanh nghiệp.

**b) Tác động tiêu cực**

Việc cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân có thể sẽ phát sinh những phức tạp về an ninh, trật tự trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

**4.4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính**

**a) Tác động tích cực**

Không có tác động tích cực về thủ tục hành chính vì không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

**b) Tác động tiêu cực**

Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

**4.4.1.4. Tác động về giới**

**a) Tác động tích cực**

Không có tác động về giới.

**b) Tác động tiêu cực**

Chính sách này không có tác động tiêu cực, không phân biệt đối xử, bất bình đẳng về giới đối với nam và nữ.

**4.4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

**a) Tác động tích cực**

Nhà nước có được một chính sách toàn diện, cụ thể về phòng, chống mua bán người.

**b) Tác động tiêu cực**

Giải pháp này không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để quy định mới đi vào cuộc sống và có tính khả thi trên thực tế cần thời gian để tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn. Nhà nước cần có ngân sách, nhân lực, thời gian để phục vụ việc ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn Luật.

**4.4.2. Giải pháp 2: Giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành**

**4.4.2.1. Tác động về kinh tế**

**a) Tác động tích cực (lợi ích)**

- *Đối với nhà nước*: Không có tác động tích cực nếu lựa chọn giải pháp này.

- *Đối với người dân*: Không có tác động tích cực nếu lựa chọn giải pháp này.

- *Đối với doanh nghiệp:* không tác động đến doanh nghiệp.

**b) Tác động tiêu cực**

- *Đối với Nhà nước:* Không huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người, không đảm bảo hỗ trợ Nhà nước nhất là trong tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn như hiện nay

- *Đối với người dân:* Người dân không được tiếp cận đa dạng các nguồn lực đảm bảo chế độ an sinh xã hội.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không tác động đến doanh nghiệp.

**4.4.3.2. Tác động về xã hội**

**a) Tác động tích cực**

- *Đối với Nhà nước:* Không có tác động tích cực đối với xã hội

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động đối với doanh nghiệp.

**b) Tác động tiêu cực**

Không huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người, đảm bảo thực hiện tốt nhất chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng là nạn nhân.

**4.4.3.3. Tác động về thủ tục hành chính**

Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

**4.4.3.4. Tác động về giới**

Giải pháp này không có tác động về giới.

**4.4.3.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

**a) Tác động tích cực**

Không cần phải sửa đổi các quy định của pháp luật có liên quan.

**b) Tác động tiêu cực**

Không có tác động tiêu cực đối với hệ thống pháp luật.

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)**

Về chính sách này, trong thời gian qua Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã đặt ra vấn đề này khi đề xuất sửa đổi Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người, tuy nhiên Luật Phòng, chống mua bán người chưa quy định cấp

phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nên vấn đề này không được sửa đổi tại dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 09/2013/NĐ-CP. Nội dung này là vấn đề lớn, do đó riêng về chính sách này, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng 02 phương án lựa chọn giải pháp thực hiện chính sách như sau:

**\* Phương án 1:** Giữ nguyên như quy định hiện hành (chỉ cho phép cá nhân, tổ chức Việt Nam được thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân)

- *Ưu điểm:* Đảm bảo vai trò của Nhà nước trong thực hiện chính sách an sinh xã hội với các đối tượng yếu thế; thể hiện chính sách ngoại giao với các nước khi hỗ trợ các nạn nhân là người nước ngoài; tránh những phức tạp về an ninh, trật tự trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- *Nhược điểm:* Không huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người, nhất là trong tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn như hiện nay.

**\* Phương án 2:** Cho phép các tổ chức, cá nhân (bao gồm cả Việt Nam và nước ngoài) được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- *Ưu điểm:* Đảm bảo việc huy động tổng thể các nguồn lực để hỗ trợ tốt hơn nạn nhân trong các vụ mua bán người; hỗ trợ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thực hiện việc hỗ trợ nạn nhân phù hợp với tình hình kinh tế xã hội hiện nay; phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và khuyến nghị quốc tế; khẳng định cam kết của Chính phủ Việt Nam trong thực hiện các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế về phòng, chống mua bán người mà Việt Nam là thành viên.

- *Nhược điểm:* (1) Chính sách hỗ trợ nạn nhân là chính sách bảo vệ đối tượng yếu thế trong xã hội, nó thể hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam và thể hiện chính sách ngoại giao với các nước khi hỗ trợ các nạn nhân là người nước ngoài, do đó để cá nhân, tổ chức nước ngoài tham gia trực tiếp hoạt động này sẽ không đảm bảo vai trò của Nhà nước trong thực hiện chính sách này; (2) Việc cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân có thể sẽ phát sinh những phức tạp về an ninh, trật tự trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Bên cạnh đó, theo thống kê từ năm 2011 đến tháng 6/2020 lực lượng chức năng đã giải cứu, tiếp nhận, xác minh 7.356 nạn nhân. Như vậy tính trung bình mỗi năm khoảng hơn 700 nạn nhân, đây là con số không quá lớn và qua tổng kết thực tiễn công tác hỗ trợ nạn nhân của nhà nước ta đều bảo đảm đúng quy định của pháp luật bảo vệ tối đa quyền và lợi ích của nạn nhân. Như vậy, việc mở rộng chủ thể thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân là không cần thiết trong thực tiễn



hiện nay.

## **ĐÁNH GIÁ SỰ TƯƠNG THÍCH CỦA HỒ SƠ DỰ ÁN LUẬT VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

Qua rà soát quy định của Công ước quốc tế về phòng, chống mua bán người, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng các chính sách quy định trong dự án Luật phòng, chống mua bán người (sửa đổi) không trái với các quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### **KẾT LUẬN CHUNG**

Sau khi so sánh tác động ảnh hưởng về mặt lợi ích - chi phí của các giải pháp khác nhau, Ban soạn thảo kiến nghị lựa chọn các giải pháp có lợi nhất đối với Việt Nam là xây dựng Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tăng cường một bước nhằm nâng cao chế độ chế độ hỗ trợ cho người đang trong quá trình xác định là nạn nhân; cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân

Báo cáo đánh giá tác động này đã trình bày một cách hợp lý các tác động tích cực và tiêu cực của các phương án chính sách. Trên cơ sở các bằng chứng đưa ra, phương án khuyến nghị là giải pháp hiệu quả và hữu hiệu nhất.

Kết quả của việc đánh giá tác động chính sách được phân tích và trình bày theo từng phương án, nhưng điều này không có nghĩa là các vấn đề được đánh giá trên không có mối liên hệ với nhau. Trên thực tế, lợi ích của các phương án đều dựa trên giả thiết rằng đã lựa chọn các phương án tốt nhất cho các vấn đề khác nhau. Sự cải cách của mỗi vấn đề đều có tác dụng làm tăng cường lợi ích của các vấn đề khác. Việc lựa chọn các phương án có mối quan hệ lô gic và tương hỗ này sẽ đem lại những kết quả khả quan nhất cho cả nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân nói chung.

Đây là báo cáo trong giai đoạn dự thảo chính sách nên cơ quan chủ trì sẽ tiếp tục cập nhật thêm trong suốt quá trình soạn thảo, ban hành và tổ chức triển khai sau khi ban hành Luật.

### **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

#### **1. Đối tượng**

Báo cáo sẽ được tổ chức xin ý kiến tham gia của các đối tượng chịu sự tác động của Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; thẩm định của Bộ Tư pháp; Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chuyên gia pháp luật trong nước và quốc tế.

#### **2. Phương pháp**

Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua các hình thức thảo luận nhóm, hội thảo, xin ý kiến bằng văn bản, đăng toàn văn dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Công an để lấy ý kiến nhân dân.

### **3. Phản hồi**

Các ý kiến góp ý đối với dự thảo báo cáo đánh giá tác động sẽ được nghiên cứu và có phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an tế sau mỗi lần lấy ý kiến.

## **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC THI**

### **1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách**

1.1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.

1.2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ làm đầu mối, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.

1.3. Các bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mua bán người.

1.4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định về phòng, chống mua bán người tại địa phương.

### **2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách**

#### **2.1. Cơ quan giám sát**

Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Mặt trận tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

#### **2.2. Cơ quan đánh giá**

Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân tổ chức đánh giá, theo dõi tình hình thực thi chính sách.

Các tổ chức xã hội có quyền đánh giá thực thi chính sách làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

## **V. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH**

Báo cáo này được thực hiện để đánh giá các chính sách chủ chốt dự kiến quy định trong Dự thảo Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi).

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong Báo cáo này được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) dựa trên tài liệu hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động

chính sách của Bộ Tư pháp.

Báo cáo được tiến hành theo các bước sau:

**1. Xác định các vấn đề ưu tiên đánh giá (vấn đề chính sách) dựa trên các tiêu chí rõ ràng:**

- Mô tả những nội dung chính của Luật, xác định các vấn đề và nêu rõ tại sao những nội dung quy định trong Luật là cần thiết. Sau đó, dựa trên các tiêu chí để xác định các vấn đề chủ chốt cần được đánh giá.

- Tiêu chí xác định vấn đề bao gồm: (1) Là vấn đề mới mà các văn bản trước đây chưa có; (2) Vấn đề có tác động đáng kể, sẽ tạo thay đổi và ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, hoạt động phòng, chống mua bán người và các đối tượng có liên quan; (3) Vấn đề đang còn có ý kiến khác nhau.

- Nghiên cứu, đánh giá trực tiếp đối với các vấn đề dự kiến quy định trong dự thảo Luật. Không nghiên cứu, đánh giá lại các vấn đề đã được nghiên cứu nhiều trước đây.

- Do không đủ nguồn lực, việc đánh giá chi phí lợi ích kinh tế chủ yếu dựa vào tổng hợp các kết quả nghiên cứu độc lập trước đây đã có về vấn đề này. Tóm tắt kết quả các nghiên cứu chi phí lợi ích được đính kèm báo cáo này như là một tài liệu tham khảo thêm.

- Dựa trên các tiêu chí này, Ban soạn thảo, Tổ biên tập và Nhóm đánh giá đã thảo luận, phân tích để xác định 4 chính sách cần được đánh giá gồm:

- (1) Quy định tiêu chí xác định nạn nhân
- (2) Quy định chế độ hỗ trợ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân
- (3) Xây dựng cơ chế, chính sách để nâng cao chế độ hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân
- (4) Quy định về việc thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân

**2. Xác định các mục tiêu của vấn đề cần được đánh giá:**

Mỗi vấn đề đều được xác định mục tiêu chính sách cần đạt để làm tiêu chí so sánh, lựa chọn giải pháp.

**3. Xác định các lựa chọn/phương án thay thế:**

Liệt kê tất cả các lựa chọn phương án thay thế ngoài nội dung chính sách của dự thảo Luật và chứng minh những nội dung quy định trong dự thảo Luật sẽ là phương án lựa chọn tốt nhất giúp giải quyết được vấn đề, bảo đảm:

- Khả thi trong điều kiện của Việt Nam.
- Tác động tích cực đến công tác phòng, chống mua bán người
- Giúp Chính phủ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng, chống mua bán người.

- Chi phí hợp lý để triển khai thực hiện Luật.

#### **4. Xác định các dữ liệu và thông tin cần phân tích:**

Có 3 nhóm dữ liệu liên quan được xác định cho mỗi vấn đề: Thông tin về thực trạng quan hệ xã hội được điều chỉnh (cơ sở thực tiễn); thông tin, kết quả từ những nghiên cứu đã được công bố (cơ sở khoa học) và cơ sở pháp lý của vấn đề.

#### **5. Xác định phương pháp thu thập dữ liệu:**

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng

5.1. Phương pháp nghiên cứu định tính chủ yếu từ nghiên cứu tài liệu sẵn có và qua thảo luận tại hội thảo, hội nghị

##### *5.1.1. Tổng quan tài liệu:*

- Tham khảo các mô hình tham chiếu, kinh nghiệm và Luật tương tự ở các nước khác.

- Thông tin từ tổng hợp, phân tích các tài liệu thứ cấp có liên quan đến các nội dung đánh giá ở trong và ngoài nước; đặc biệt là các kết quả nghiên cứu đã được công bố, có độ tin cậy.

5.1.2. Tọa đàm, thảo luận xin ý kiến của các chuyên gia phòng, chống mua bán người, chuyên gia kinh tế, nhà hoạch định chính sách phòng, chống mua bán người, các cơ quan xây dựng pháp luật, các doanh nghiệp và một số tổ chức xã hội ở tuyến trung ương và địa phương.

5.1.3. Khảo sát, tham vấn nhanh thực tế ở một số địa phương: tiến hành các cuộc thảo luận với lãnh đạo tỉnh như: Quảng Ninh, Lạng Sơn.

Nội dung thảo luận tập trung tìm hiểu: quan điểm đối với các nội dung đề xuất trong Dự thảo Luật, các lựa chọn thay thế, tác động kinh tế, xã hội và tính khả thi của các lựa chọn; khó khăn thuận lợi nếu các lựa chọn được áp dụng.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng:**

Xây dựng Phiếu khảo sát, trưng cầu ý kiến, báo cáo thu thập thông tin và tiến hành thu thập ý kiến của các chuyên gia trong các lĩnh vực: phòng, chống mua bán người, quản lý, nghiên cứu, hoạch định chính sách, pháp luật, kinh tế, xã hội...

##### *5.2.1. Tiến hành thu thập số liệu và tham vấn*

Thời điểm thực hiện thu thập số liệu, đánh giá và viết báo cáo này được tiến hành các vấn đề chủ chốt quy định trong Dự thảo Luật phòng, chống mua bán người. Tuy nhiên, với từng vấn đề, báo cáo này được cập nhật trong suốt quá trình soạn thảo và hoàn thiện dự án Luật cho đến thời điểm trình Chính phủ và cả trình Quốc hội.

##### *5.2.2. Đánh giá và phân tích các dữ liệu thu thập được*

a) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của các lựa chọn thay thế (nêu rõ một phần lợi ích trực tiếp, gián tiếp và chi phí cần thiết cũng như những tác động về kinh tế - xã hội, quyền con người, công bằng, giới, thu nhập người dân,...); tác động tới hệ thống quản lý nhà nước, đến các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Luật.

b) Đánh giá tác động về sự phát triển bền vững, tính khả thi trong triển khai thực hiện.

### 5.2.3. *Viết báo cáo.*

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi)./. *h*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc;
- Các ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN; các PCN; các vụ: Nội chính, Pháp luật;
- Lưu: VT, V03(P2).



**Đại tướng Tô Lâm**